

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH- TP HÀ NỘI

- T4 phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tô Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: **Nguyễn Thị Vân**

Ông: Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà: **T6ởng Thị L** – Thư ký Toà án nhân dân Huyện UH- TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH- TP Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/04/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện UH- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L3 số: 18/2020/TLST-HS ngày 03/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST- HS ngày 01/04/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020 ngày 14/04/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T; Sinh năm 1985; Nơi sinh: Xã VT, huyện UH, T4 phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TB, Xã VT, huyện UH, T4 phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Trần Văn P - Sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1959; Anh chị em ruột: Có 03 người (*Bị can là thứ hai*); Vợ: Đặng Thị Huyền T1, sinh năm: 1988; Con: 02 con, (*Con lớn sinh năm: 2008, con nhỏ sinh năm: 2016*). Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 14/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Trần Anh D - Sinh năm 1985; Nơi sinh: Xã VT, huyện UH, T4 phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TB, Xã VT, huyện UH, T4 phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn T2 - Sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1959; Anh chị em ruột: Có 02 người (*Bị can là thứ nhất*); Vợ: Nguyễn Thị Thùy L2; sinh năm 1987; Con: 02 con, (*Con lớn sinh năm: 2013, con nhỏ sinh năm: 2015*); Tiền án: Không; Tiền Sự: Ngày 29/4/2019 bị công an thị trấn CS, huyện CM, TP Hà Nội ra quyết định xử phạt vi phạm hành

chính 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi “*Đánh bạc*”; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 14/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: T6ồng Duy T3 - sinh năm 1986; Nơi sinh: Xã TDV, huyện UH, T4 phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn VO, Xã TDV, huyện UH, T4 phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: T6ồng Duy L3 - Sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị O - Sinh năm 1965; Anh chị em ruột: Có 03 người (*Bị can là thứ nhất*); Vợ: Trần Thị T4 - Sinh năm 1989; Con: 02 con, (*Con lớn sinh năm: 2012, con nhỏ sinh năm: 2014*); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 14/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: Nguyễn Thanh B - Sinh năm 1985; Nơi sinh: Xã VT, huyện UH, T4 phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TB, Xã VT, huyện UH, T4 phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị L4 - Sinh năm: 1962; Anh chị em ruột: Có 03 người (*Bị can là thứ hai*); Vợ: Hoàng Thị Kim T1; sinh năm 1988; Con: Có 03 con, (*Con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014*); Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 14/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

(Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: Vũ Văn K; Sinh năm: 1971; Nơi sinh: Xã VT, huyện UH, T4 phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TB, Xã VT, huyện UH, T4 phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Vũ Văn T6 - Sinh năm 1925 và bà: Nguyễn Thị L5 (*Đã chết*); Anh chị em ruột: Có 06 người (*Bị can là thứ T6*); Vợ: Nguyễn Thị H5 - Sinh năm 1979; Con: 03 con (*Con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004*); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 14/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, Nguyễn Thanh B, sinh năm 1985; Vũ Văn K, sinh năm 1971; Trần Anh D, sinh năm 1985 đều trú cùng thôn TB, xã VT, huyện UH, T4 phố Hà Nội và T6ông Duy T3, sinh năm 1986 trú tại thôn VO, xã TDV, huyện UH, T4 phố Hà Nội đến cửa hàng sửa xe máy của Trần Văn T, sinh năm 1985, ở thôn TB chơi. Sau đó D rủ mọi người đánh bạc được T1a bằng tiền, D nói *“mấy anh em chơi tiến lên một lúc đi”* tất cả đồng ý. Sau đó B nói với T *“mày cho anh em chơi bài một lúc”*, T đồng ý và nói *“chơi thì vào trong buồng, trong đấy có cH rồi”*. Tiếp đó, T dẫn mọi người vào trong buồng rồi lấy một bộ tú lơ khơ 52 quân có sẵn trên mặt bàn để xuống cH cho B, D, K và T3 đánh bạc dưới hình thức chơi tiến lên miền Nam. Khi bắt đầu chơi, K nói *“anh em mình thống nhất mỗi ván ăn trắng thì bỏ ra cho chủ nhà 20.000 đồng tiền T1ốc nước”*.

Hình thức đánh như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho bốn người chơi mỗi người 13 quân, đánh theo vòng tay phải. Ván đầu T2 bài ai có quân bài 3 bích thì được đánh trước, các ván tiếp theo ai nhất ván trước thì được chia bài và đánh đầu T2. Quy định độ lớn của các quân theo thứ tự là 3, 4, 5...J, Q, K, Át, 2 và các chất từ lớn đến nhỏ là cơ, rô, tép, bích. Khi chơi ai đánh hết bài trước là về nhất, những người còn lại thì theo số quân bài còn trên tay để tính tiền trả cho người thắng, quy định là 5.000 đồng trên một cây bài. Chặt theo hàng là ba đôi T3 chặt được một cây 2, hoặc ba đôi T3 nhỏ hơn; bốn đôi T3 chặt được một cây 2 hoặc đôi 2, ba đôi T3, tứ quý hoặc bốn đôi T3 nhỏ hơn. Tứ quý chặt được một cây 2, đôi 2 hoặc ba đôi T3. Ai bị chặt tứ quý, bốn đôi T3 chặt ba đôi T3, hoặc bốn đôi T3 bé hơn, ba đôi T3 lớn chặt ba đôi T3 bé thì phải trả cho người chặt 30.000 đồng. Bị chặt 2 đỏ thì phải trả cho người chặt 20.000 đồng, bị chặt 2 đen thì phải trả cho người chặt 10.000 đồng. Ai không đánh được cây nào thì gọi là *“cháy”* và phải trả cho người thắng 50.000 đồng. Khi đã có người về nhất ai trên bài còn quân 2, hoặc ba, bốn đôi T3, tứ quý thì gọi là *“thối”* và phải trả cho người thắng số tiền T6ơng ứng như bị chặt dè. Tới trắng là khi người chơi lên bài có tứ quý 2, năm đôi T3, sáu đôi, sảnh (*dây*) liên tiếp từ 3 đến át, bốn sấm cô (*bốn bộ 3 quân cùng một hàng như 3 quân 3, 3 quân 4...*), bài toàn màu đỏ, bài toàn màu đen. Ai được ăn trắng thì mỗi cửa trả cho người đó 60.000 đồng. Sau đó, người được ăn trắng bỏ ra cH 20.000 đồng cho chủ nhà. Trong quá trình chơi đã có ba ván tới trắng và đã bỏ ra ngoài cho T 60.000 đồng.

Các đối T6ợng đánh bạc đến 11 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Ứng Hoà bắt quả tang.

Vật chứng T1 giữ:

+ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 3.880.000 đồng (*Ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*);

+ T1 trên người các đối T6ợng như sau: T6ơng Duy T3 số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*), Trần Anh D số tiền 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), Vũ Văn K số tiền 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*), Nguyễn Thanh B số tiền 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định: Số tiền T1 trên cH bạc và số tiền T1 trên người T6ởng Duy T3, Trần Anh D, Vũ Văn K và Nguyễn Thanh B đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số là 20.980.000 đồng (*Hai mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 02/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện UHĐã truy tố các bị cáo:

+ Trần Văn T về tội “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Trần Anh D, T6ởng Duy T3, Nguyễn Thanh B, Vũ Văn K về tội: “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng:

+ Hành vi của bị cáo **Trần Văn T** đã đủ yếu tố cấu T4 tội: “*Gá bạc*”

+ Hành vi của bị cáo **Trần Anh D, T6ởng Duy T3, Nguyễn Thanh B, Vũ Văn K** đã đủ yếu tố cấu T4 tội: “*Đánh bạc*”.

- Về tội danh và hình phạt:

1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Văn T** mức án tù: **15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ: **30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Anh D** mức án tù: **06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng** tù giam. Trừ hạn tạm giữ cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo **T6ởng Duy T3** mức án phạt tiền: từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

4. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh B** mức án phạt tiền: từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

5. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo **Vũ Văn K** mức án phạt tiền: từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

- **Về dân sự và xử L3 vật chứng:** Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch T1 sung ngân sách nhà nước: Số tiền 20.980.000 đồng (*Hai mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) các bị cáo dùng đánh bạc.

- Tịch T1 tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân

Các Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã truy tố.

HDXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/12/2019, tại cửa hàng sửa xe máy của Trần Văn T ở thôn TB, xã VT, huyện UH, T4 phố Hà Nội, T đã cho các đối T6ọng Nguyễn Thanh B, Vũ Văn K, Trần Anh D, T6ọng Duy T3 đánh bạc dưới hình thức đánh “*Tiến lên miền nam*” được T1a bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.980.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo:

+ Trần Văn T về tội “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Trần Anh D, T6ọng Duy T3, Nguyễn Thanh B, Vũ Văn K về tội: “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức và biết rõ cờ bạc là một tệ nạn xã hội đang bị nhà nước ta áp dụng nhiều biện pháp đấu tranh phòng chống rất tích cực, vì cờ bạc là một hiểm họa, là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm hình sự khác trong xã hội. Do không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người tốt bị cáo đã đi vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội gây d- luan xấu trong quần chúng nhân dân.

Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt T6ong xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo và để giúp bị cáo sống lành mạnh, lao động có ích cho xã hội.

[3] - Xét nhân thân bị cáo: Trần Anh D chưa tiền án, có 01 tiền sự chưa được xóa. Các bị cáo khác nhân thân chưa tiền án, chưa tiền sự.

[4] - Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T4 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều có con còn nhỏ cần chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

- Xét vai trò bị cáo T dùng địa điểm cửa hàng sửa xe máy của mình, chuẩn bị cH và bộ bài để các bị cáo khác đánh bạc, mỗi ván thắng bị cáo được trích hưởng lợi 20.000đ T1 lợi bất chính. Các bị cáo khác phạm tội vai trò đồng phạm đánh bạc.

- Đối với bị cáo **Trần Anh D** Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cần áp dụng hình phạt tù giam để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

- Đối với các bị cáo **Trần Văn T, T6ởng Duy T3, Nguyễn Thanh B, Vũ Văn K** cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo **Trần Văn T**, hình phạt tiền đối với bị cáo **T6ởng Duy T3, Nguyễn Thanh B, Vũ Văn K** đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Trần Văn T; hình phạt tù giam đối với bị cáo Trần Anh D; hình phạt tiền đối với bị cáo T6ởng Duy T3, Nguyễn Thanh B, Vũ Văn K là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[6] Về dân sự và xử L3 vật chứng:

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch T1 sung ngân sách nhà nước: Số tiền 20.980.000 đồng (*Hai mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) các bị cáo dùng đánh bạc.

- Tịch T1 tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân

[7] Các vấn đề khác:

Không có. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[8] Các Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Huyện UH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo T4 khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: **Trần Văn T** phạm tội: “Gá bạc”; Bị cáo: **Trần Anh D, T6ởng Duy T3, Nguyễn Thanh B, Vũ Văn K** phạm tội “Đánh bạc”

1. Áp dụng: điểm c, khoản 1, Điều 322; Điều 65; điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02 ngày 15/05/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo.

Xử phạt: Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách **30 (ba mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Xã VT – Huyện UH- Tp Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Tr- ờng hợp ng- ời được h- ưởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 93 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Áp dụng: khoản 1, Điều 321; Điều 38; điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Anh D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến 14/12/2019.

3. Áp dụng: khoản 1, Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 ; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: T6ởng Duy T3 25.000.000đ (hai mươi lăm) triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

4. Áp dụng: khoản 1, Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 ; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thanh B 23.000.000đ (hai mươi ba) triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

5. Áp dụng: khoản 1, Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Vũ Văn K 21.000.000đ (hai mươi một) triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Điều 357; Điều 468 BLDS 2015; Cv Số: 99/TANDTC- KHXX ngày 01 tháng 7 năm 2009; Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14.

- **Trình hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t_{ong} ứng với thời gian chậm trả.**

- Trình hợp bản án, quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả T1an thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- **Về dân sự và xử L3 vật chứng:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch T1 sung ngân sách nhà nước: Số tiền 20.980.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng đánh bạc.

- Tịch T1 tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(Giấy Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử vào Chi cục thi hành án dân sự Huyện UH ngày 06/03/2020; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/03/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện UH).

- **Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an Huyện UH
- Viện kiểm sát ND Huyện UH
- Viện kiểm sát NDTPHN
- Sở T6 pháp HN
- Trại giam HN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Thi hành án dân sự Huyện UH*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Ủy ban ND xã VT;*
- *L- u hồ sơ vụ án;*
- *L- u VP;*
- *Bị cáo, Ng- ời tham gia tố tụng*

Tô Thanh Phong

